Nữ Chủ tịch và Phó Chủ tịch trong Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2011 - 2016

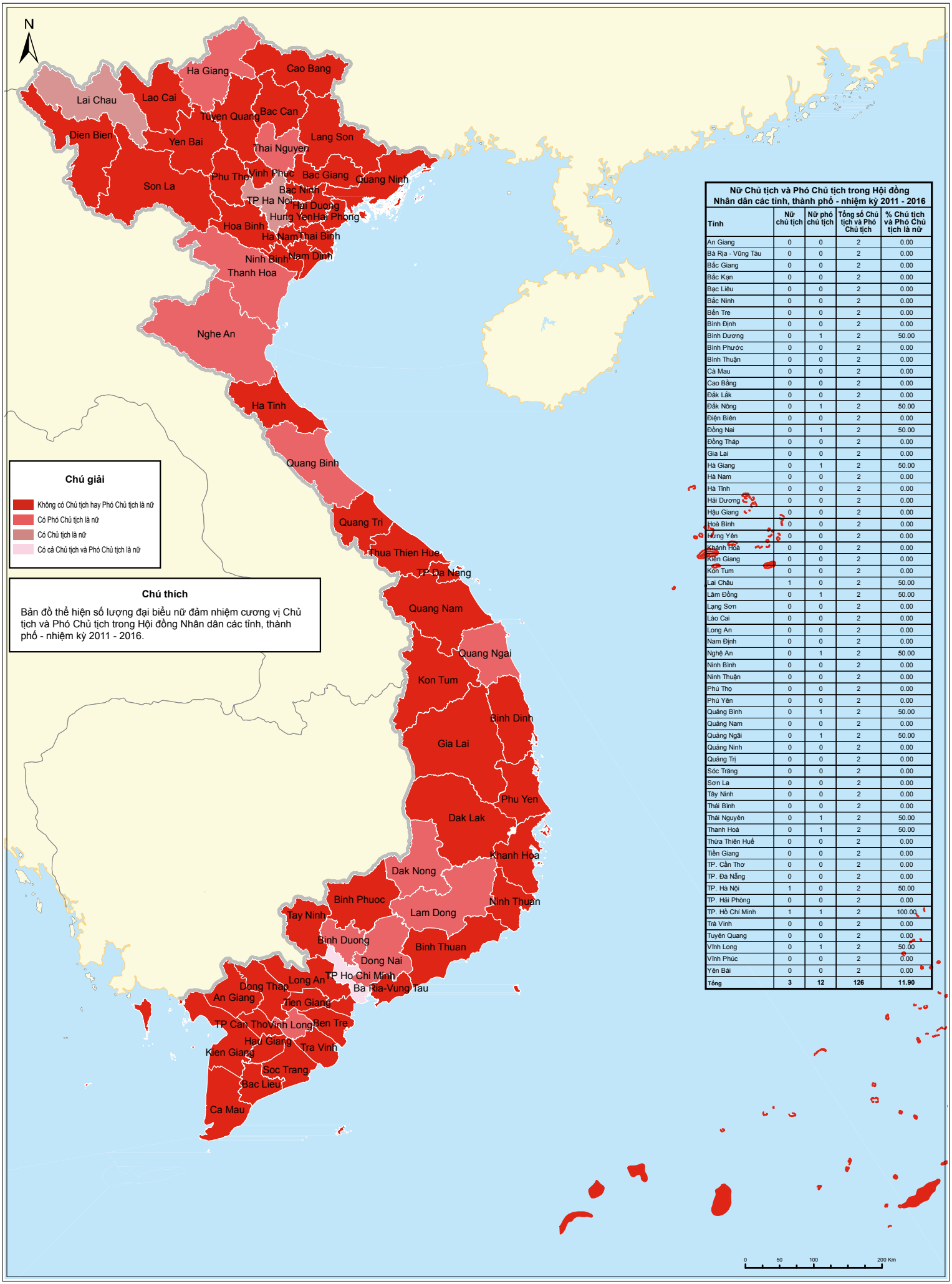

Nữ Chủ tịch và Phó Chủ tịch trong Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố - nhiệm kỳ 2011 - 2016

Tỉnh	Nữ chủ tịch	Nữ phó chủ tịch	Tổng số Chủ tịch và Phó Chủ tịch	% Chủ tịch và Phó Chủ tịch là nữ
An Giang	0	0	2	0.00
Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	2	0.00
Bắc Giang	0	0	2	0.00
Bắc Kạn	0	0	2	0.00
Bạc Liêu	0	0	2	0.00
Bắc Ninh	0	0	2	0.00
Bến Tre	0	0	2	0.00
Bình Định	0	0	2	0.00
Bình Dương	0	1	2	50.00
Bình Phước	0	0	2	0.00
Bình Thuận	0	0	2	0.00
Cà Mau	0	0	2	0.00
Cao Bằng	0	0	2	0.00
Đắk Lắk	0	0	2	0.00
Đắk Nông	0	1	2	50.00
Điện Biên	0	0	2	0.00
Đồng Nai	0	1	2	50.00
Đồng Tháp	0	0	2	0.00
Gia Lai	0	0	2	0.00
Hà Giang	0	1	2	50.00
Hà Nam	0	0	2	0.00
Hà Tĩnh	0	0	2	0.00
Hải Dương	0	0	2	0.00
Hậu Giang	0	0	2	0.00
Hoà Bình	0	0	2	0.00
Hưng Yên	0	0	2	0.00
Khánh Hoà	0	0	2	0.00
Kiên Giang	0	0	2	0.00
Kon Tum	0	0	2	0.00
Lai Châu	1	0	2	50.00
Lâm Đồng	0	1	2	50.00
Lạng Sơn	0	0	2	0.00
Lào Cai	0	0	2	0.00
Long An	0	0	2	0.00
Nam Định	0	0	2	0.00
Nghệ An	0	1	2	50.00
Ninh Bình	0	0	2	0.00
Ninh Thuận	0	0	2	0.00
Phú Thọ	0	0	2	0.00
Phú Yên	0	0	2	0.00
Quảng Bình	0	1	2	50.00
Quảng Nam	0	0	2	0.00
Quảng Ngãi	0	1	2	50.00
Quảng Ninh	0	0	2	0.00
Quảng Trị	0	0	2	0.00
Sóc Trăng	0	0	2	0.00
Sơn La	0	0	2	0.00
Tây Ninh	0	0	2	0.00
Thái Bình	0	0	2	0.00
Thái Nguyên	0	1	2	50.00
Thanh Hoá	0	1	2	50.00
Thừa Thiên Huế	0	0	2	0.00
Tiền Giang	0	0	2	0.00
TP. Cần Thơ	0	0	2	0.00
TP. Đà Nẵng	0	0	2	0.00
TP. Hà Nội	1	0	2	50.00
TP. Hải Phòng	0	0	2	0.00
TP. Hồ Chí Minh	1	1	2	100.00
Trà Vinh	0	0	2	0.00
Tuyên Quang	0	0	2	0.00
Vĩnh Long	0	1	2	50.00
Vĩnh Phúc	0	0	2	0.00
Yên Bái	0	0	2	0.00
Tổng	**3**	**12**	**126**	**11.90**